TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2024/HS - ST Ngày 11 - 11 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cầm Văn D** - Sinh năm 2001 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn C và bà Lò Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cầm Văn Q** - Sinh năm 1996 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn T1 và bà Cầm Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không, tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 43/2021/HSST ngày 21/01/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cầm Văn C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Cầm Văn C3, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản K, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 25/3/2024, tổ công tác của Công an huyện S phối hợp với Công an xã K làm nhiệm vụ tại bản Híp, xã K, huyện Sông Mã, Sơn La phát hiện tại phòng hát của nhà nghỉ Thu Hà có Cầm Văn D, Cầm Văn Q, Nguyễn Văn S9, Lò Thị D5, Lèo Thị V6, Lèo Thị P1 đang tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ bên cạnh chân bàn giữa phòng hát có một túi nilon màu cam bên ngoài túi có nhiều chữ nước ngoài, kiểu chữ Trung Quốc, bên trong túi nilon có chứa chất bột màu vàng theo Cầm Văn D, Cầm Văn Q khai nhận là ma túy dạng nước vui do Q đem đến phòng hát để D pha chế cho mọi người đang ở trong phòng hát cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cầm Văn D, Cầm Văn Q về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng nghi là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ sáu chén thủy tinh màu trắng; một vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu STING màu đỏ đã qua sử dụng; tạm giữ của Cầm Văn D một chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn đen - trắng, có biển kiểm soát 26B1-718.56; tạm giữ của Cầm Văn Q một chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn đen - trắng, có biển kiểm soát 26H1-3366 và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương.

Ngày 26/3/2024 tại Công an huyện S đã tiến hành test thử ma túy đối với Cầm Văn D, Cầm Văn Q, Nguyễn Văn S9, Lò Thị D5, Lèo Thị V6, Lèo Thị P1 đều có kết quả dương tính với chất ma túy. Tiến hành test thử thai đối với Lò Thị D5, Lèo Thị V6, Lèo Thị P1 đều có kết quả âm tính.

Ngày 28/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ.

Kết luận giám định số 2336/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: "*Mẫu chất bột màu vàng gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamin, MDMA, Ketamine và Nimetazepam. Khối lượng mẫu là 0,79 gam*".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 20/3/2024, Cầm Văn Q điều khiển chiếc xe mô tô BKS 26H1-3366 của gia đình đi từ nhà đến khu vực cửa khẩu K thì gặp một người đàn ông quốc tịch Lào không rõ tên, địa chỉ cũng đang đi bộ ven đường, Q nhìn thấy người này đang cầm một túi nilon màu cam nên có hỏi người này là túi gì, người đàn ông nói là ma tuý loại nước vui. Người này nói với Q nếu thích thì sẽ cho, sau đó Q có xin được của người này một túi nilon màu cam bên trong có chứa chất bột vàng là ma túy loại nước vui, một lúc sau Q điều khiển xe mô tô đi về và cất giấu túi ma tuý xin được ở vườn nhãn của gia đình. Sáng ngày 21/3/2024, Q đã trích một phần nhỏ chất bột màu vàng trong túi trộn với thuốc lào sử dụng bằng hình thức hút qua đường hô hấp cơ thể.

Đến sáng ngày 25/3/2024, Q điều khiển xe mô tô BKS 26H1-3366 đến giúp đám hỏi tại bản C7, xã Y2, huyện Sông Mã, Sơn La thì có gặp Cầm Văn D, Nguyễn Văn S9 và Phạm Văn J, cùng trú tại bản G, xã K, huyện S, Sơn La. Sau khi ăn ở đám hỏi xong, Q và D mỗi người điều khiển một xe mô tô riêng, Sơn đi cùng xe của J đi về, trên đường về thì D có hỏi Q là có ma túy loại nào để chơi không thì Q nói với D là có người cho túi ma túy loại nước vui có chơi thử thì Q sẽ đi lấy, D đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi về nhà trước để lấy túi ma túy đã cất giấu ở vườn nhãn, còn D, Sơn, J dừng ở quán ven đường thuộc bản X3, xã Y2, Sông Mã uống bia. Sau đó, Sơn có rủ mọi người đi hát tại quán hát ở nhà nghỉ Thu Hà thuộc bản Híp, xã K thì mọi người đồng ý. Trên đường đi đến quán hát thì D có dùng điện thoại nhắn tin và gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Q bảo Q lấy ma túy loại nước vui đủ pha sáu chén đến nhà nghỉ Thu Hà để hát và sử dụng thì Q đồng ý. Khi đi đến quán hát thì J đi về trước, còn Sơn và D đi vào quán hát, D phát hiện trên đường đi đến quán hát đã đánh rơi chiếc điện thoại di động của mình nhưng không biết rơi ở đâu. Khi vào trong quán thì D ngồi ở gần quầy lễ tân nhà nghỉ đợi, còn Sơn đi vào gọi nhân viên phục vụ phòng hát.

Sau khi nghe điện thoại của D xong thì Q đi ra vườn nhãn lấy túi ma tuý loại nước vui đang cất giấu và cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô có BKS 26H1-3366 đến nhà nghỉ Thu Hà để hát Karaoke và sử dụng ma tuý. Khi đến nơi, Q gặp D đang ngồi chờ ở quầy lễ tân, D đưa cho Q một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bảo Q đi mua chai nước ngọt loại STING để pha ma tuý sử dụng. Q đi bộ ra quán tạp hoá gần đó mua một chai nước ngọt STING và một chai nước gấu trắng hết số tiền 20.000 đồng, Q uống chai nước gấu trắng rồi vứt đi, sau đó cầm chai STING đi vào phòng hát VIP1 của nhà nghỉ Thu Hà đang có D chờ sẵn. Vào phòng hát thì Q đưa cho D 01 chai nước ngọt STING và 01 túi nilon màu cam là ma tuý tự gọi là loại nước vui cho D để D pha ma tuý nhưng Q không nói với D là pha bao nhiêu, còn Q đi vệ sinh.

Khi một mình D ở trong phòng hát, D mở chai nước ngọt do Q đưa uống hết một nửa, còn một nửa D đổ một phần ma túy mà Q đưa vào chai nước ngọt STING lắc đều rồi giót ra 06 chén thủy tinh màu trắng để ở trên mặt bàn, phần còn thừa

chưa sử dụng D vẫn để trong gói như ban đầu Q đã đưa và đặt cạnh chân bàn trong phòng hát mục đích để sử dụng sau khi nào có nhu cầu. Một lúc sau, Sơn đi vào phòng hát, tiếp đó thì nhân viên phục vụ phòng hát gồm Lò Thị D5, sinh năm 2005 và Lèo Thị V6, sinh năm 2005, cùng trú tại bản M2, xã C4, huyện L, Sơn La; Lèo Thị P1, sinh năm 2005, trú tại bản H, V, A, Sơn La lần lượt đi vào, Q đi vệ sinh xong vào sau cùng. Khi mọi người đã có mặt tại phòng hát, D nói nhỏ với Sơn là "Nước vui đấy uống đi" ý D bảo Sơn là chén nước giót sẵn có pha ma túy loại nước vui, sau đó D nói với mọi người là "Anh em uống đi". Mọi người trong phòng hát cầm lấy mỗi người một chén đã được D giót sẵn để trên bàn cùng nhau uống hết. Sau khi uống xong, D và Q ngồi ở ghế sô pha bên phía D để gói ma túy, do khoảng cách từ Q, D đến vị trí để gói ma túy gần khoảng 01m nên Q cũng nhìn thấy gói ma túy do D để tại đó, khi mọi người hát được khoảng 05 phút thì D đi sang bên ghế phía đối diện ngồi, lúc này tổ công tác của Công an huyện S phối hợp với Công an xã K làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí cạnh chân bàn uống nước trong phòng hát trước mặt Q đang ngồi gói ma túy nước vui chưa sử hết cùng vật chứng liên quan.

Kết quả điều tra xác định: Cầm Văn Q trước đó đã sử dụng loại ma túy nước vui 01 lần bằng hình thức trộn với thuốc lào hút, D chưa sử dụng ma túy loại này lần nào nên Q và D không biết rõ điều lượng sử dụng. Khi đưa gói ma túy cho D thì Q cũng không nói với D là pha với liều lượng bao nhiêu, do không biết rõ liều lượng nên D mới lấy một phần ma túy pha vào nước ngọt để giót ra 06 chén để 06 người vào hát cùng uống mỗi người 01 chén, số ma túy còn lại D đặt cạnh chân bàn trong phòng hát mục đích khi nào có nhu cầu thì sẽ tiếp tục sử dụng. Trong lúc ở trong phòng hát, Q cũng nhìn thấy gói ma túy còn lại chưa sử dụng do D để dưới chân bàn trong phòng hát và biết đó chính là gói ma túy Q đem cho D thông qua đặc điểm của gói ma túy. Đối với số tiền 20.000đ D đưa cho Q mục đích là để Q mua nước ngọt để pha ma túy cùng sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSSM ngày 10 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn D, Cầm Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cầm Văn D, Cầm Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Cầm Văn D từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, từ 07 năm – 07 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt cho

cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 08 năm 6 tháng – 09 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Cầm Văn Q từ 01 năm 10 tháng – 02 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, từ 07 năm 6 tháng – 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 09 năm 04 tháng – 10 năm 04 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại: tịch thu tiêu hủy sáu chén thủy tinh và một vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting, tịch thu nộp ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời khai, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cầm Văn C trong quá trình giải quyết vụ án: Ông là bố đẻ của bị cáo D, chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án có BKS 26B1- 718.56 là tài sản chung của cả gia đình ông, chiếc xe được ông mua lại từ chủ cũ là anh Lò Văn L2, trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Khi bị cáo D sử dụng xe ông không hay biết, ông đã được CQCSĐT trả lại xe ông nhất trí và không có ý kiến gì.

Lời khai, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cầm Văn C3 trong quá trình giải quyết vụ án: Anh là anh trai ruột của bị cáo Q, chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án có BKS 26H1- 3366 là tài sản cá nhân của anh, chiếc xe được anh mua lại từ chủ cũ là anh Lê D Trung từ năm 2010 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Khi bị cáo Q sử dụng vào việc vi phạm pháp luật anh không hay biết, anh đã được CQCSĐT trả lại xe anh nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; nhất trí với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 25/3/2024 đối với Cầm Văn D, Cầm Văn Q cùng vật chứng bị thu giữ là một túi nilon màu cam bên trong có chứa chất bột màu vàng; Kết luận giám định 2336/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận là ma túy: "*… loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam. Khối lượng mẫu là 0,79 gam...".*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/3/2024 sau khi được bị cáo Cầm Văn Q mang ma túy đến cho thì bị cáo Cầm Văn D để pha chế ra để cho 5 người khác cùng sử dụng. Số ma túy còn lại chưa pha chế hết thì bị cáo D, Q để lại để khi nào có nhu cầu thì tiếp tục sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, số ma túy thu giữ có tổng khối lượng là 0,79 gam gồm bốn loại là Methamphetamine, MDMA, Ketamine Nimetazepam.

Hành vi của các bị cáo tàng trữ 0,79 gam ma túy mục đích để sử dụng đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy định tại điểm i "*có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*" khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Hành vi cung cấp ma túy tổng hợp của bị cáo Q cho bị cáo D để D pha chế ma túy thành dạng lỏng cho Q, D cùng 4 người khác sử dụng bằng hình thức uống tại phòng hát karaoke, hành vi này của Q và D đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội "*đối với hai người trở lên*" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Cầm Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Cầm Văn Q có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h "Tái phạm" khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tính chất: Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo D là người rủ rê, khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, là người chỉ đạo bị cáo Q đi mua chai nước ngọt về để pha ma túy, đồng thời là người thực hiện việc pha chế ma túy thành dạng lỏng và đưa cho những người khác cùng sử dụng. Bị cáo Q sau khi được bị cáo D rủ rê việc sử dụng ma túy đã cung cấp ma túy cho bị cáo D và đi mua nước ngọt về để bị cáo D pha chế ma túy theo lời bị cáo D. Do vậy, xác định hai bị cáo là đồng phạm với nhau và có vai trò ngang nhau trong cả hai tội danh bị truy tố, xét xử.

Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án phù hợp nhất trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và khối lượng ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương

[5] Về hình phạt bổ sung:

HĐXX xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã được sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, vật chứng còn lại gồm: sáu chén thủy tinh (trong đó có hai chén bị vỡ) và một vỏ chai nhựa nước ngọt nhãn hiệu Sting là các vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với một điện thoại di động thu giữ của bị cáo Cầm Văn Q là tài sản bị cáo sử dụng vào việc nhắn tin trao đổi với bị cáo D về việc đi đem ma túy đến quán hát để sử

dụng, xác định là tài sản sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo Q khai là người đã cho bị cáo Q ma túy. Bị cáo Q khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn S9 là người hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát. Khi Sơn đi vào trong phòng hát đã được Cầm Văn D nói cho biết chén nước ngọt giót sẵn đã được D pha chế ma túy gọi là loại nước vui nhưng vẫn uống. Ngày 24/6/2024 Công an huyện S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sơn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với Lò Thị D5, Lèo Thị V6, Lèo Thị P1 là nhân viên phục vụ phòng hát, khi ba người vào phòng hát thì đã thấy các chén nước được giót sẵn, khi D bảo mọi người cùng uống và thấy mọi người cầm chén nước lên uống thì ba người nghĩ là nước ngọt nên cũng cầm mỗi người một chén lên uống, cả ba người đều không biết chén nước đã được D giót sẵn chứa ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Diên, Vui, P1. Do cả ba người đều không biết trong chén nước giót sẵn chứa ma túy và D, Q cũng không có hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc hành vi khác nhằm lôi kéo Diên, Vui, P1 sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của D, Q không cấu thành tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Đối với chủ quản lý nhà nghỉ Thu Hà có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp pháp mang tên Phạm Thị Hà trú tại bản Híp, K, huyện Sông Mã, các ngành nghề kinh doanh gồm kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ Karaoke, dịch vụ ăn uống và một số lĩnh vực khác. Bà Hà giao cho con trai là Nguyễn Văn Long, sinh năm 1989, trú tại bản Híp, xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La quản lý nhà nghỉ, dịch vụ Karaoke và một số dịch vụ kinh doanh khác. Khi D, Q tổ chức sử dụng ma túy trong phòng hát thì Long và bà Hà không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-718.56 tạm giữ của bị cáo Cầm Văn D khi bắt quả tang xác định được là tài sản hợp pháp của ông Cầm Văn C (bố bị cáo Cầm Văn D) và chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26H1-3366 tạm giữ của bị cáo Cầm Văn Q khi bắt quả tang xác định được là tài sản hợp pháp của Cầm Văn C3 (là anh trai ruột của bị cáo Q). Khi các bị cáo Q sử dụng xe vào việc vận chuyển ma túy đem đến cho bị cáo D để sử dụng và bị cáo D sử dụng xe để đi sử dụng ma túy thì các chủ sở hữu của xe mô tô không biết. Do vậy, CQCSĐT đã tiến hành trả lại xe cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cầm Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

1.2 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cầm Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn Q 01 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 09 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: sáu chén thủy tinh màu trắng, trong đó có hai chén bị vỡ. Một vỏ chai nhựa nước ngọt nhãn hiệu STING.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của bị cáo Cầm Văn Q.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 170/QĐ – VKS ngày 10/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện S đã trả lại xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-718.56 cho ông Cầm Văn C và xe mô tô có biển kiểm soát 26H1-3366 cho anh Cầm Văn C3.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Cầm Văn D, Cần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2024), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung